

Bắc Quang, ngày 03 tháng 9 năm 2020

Số: 126/2020/QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 140/2020/TLST - HNGĐ, ngày 10 tháng 8 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1957;

Bị đơn: Ông Nguyễn Nam N, sinh năm 1958.

Cùng nơi cư trú: Xóm M, thôn T, xã M, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Hoàng Thị T và ông Nguyễn Nam N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị T và ông Nguyễn Nam N thuận tình ly hôn.

- **Về nuôi con chung:** Bà Hoàng Thị T và ông Nguyễn Nam N xác nhận quá trình chung sống có 04 con chung là Nguyễn Thị T1, sinh ngày

10/9/1978, Nguyễn Thị N1, sinh ngày 16/7/1985; Nguyễn Thị H, sinh ngày 13/8/1988 và Nguyễn Thị H1, sinh ngày 13/8/1988. Hiện nay các cháu đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Các đương sự có đơn từ chối miễn, giảm tạm ứng án phí và án phí và thống nhất, thỏa thuận. Bà Hoàng Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 10-8-2020 theo biên lai số 0001165. Trại lại cho bà T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục Thi hành án Dân sự Bắc Quang;
- UBND xã M huyện Q
(nơi Đăng ký kết hôn) để biết;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Hà Tuấn Vĩnh